

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/06/2017**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02	7:25	22	0				
2		CLO+BK3+PPD	7:25	13+0+9	0+0+0		10+1+11	0+0+0	
3		TD1+PPD	7:25	16+6	0+0		13+9	0+0	
4		CTK3+P9+P7	9:25	21+1+0	0+0+0		19+1+2	0+0+0	CHUYEN 1 PAX CTK3-P9
5		AMD+P8+TD3	9:25	13+2+7	0+0+0		13+0+8	0+0+0	
6		TD1+BK14+BK9	9:25	9+8+5	0+0+0		9+7+6	0+0+0	
7		TD1+CNV+TD5	11:25	12+5+5	0+0+0		5+7+10	0+0+0	
8		BK5+BK10+CLO	11:25	0+4+14	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 4 PAX BK5-BK10
9		PPD+CTK3+AMD	11:25	15+5+1	0+0+0		5+11+6	0+0+0	
10		CTK3+VSP02	13:25	7+15	0+0		3+18	0+0	

TTBBSX

GHI CHÚ : 5 NGUOI XNKT DI VSP02 VE TRONG NGAY



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/06/2017	TO: TD1 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - Hải - THỤ	ETA: 09:20
vang-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VAN TUYET	TD1	14	1	12		70	DIAVATLY	Vietnamese
2	VO CHI THANH	TD1	16	1	7		75	DIAVATLY	Vietnamese
3	KLIUZEV	TD1	02	1	5		110	KHOAN	Russian
4	GOICHUIEV	TD1	01	1	3		95	KHOAN	Russian
5	LE TRỌNG LƯỢNG	TD1	06	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN QUY	TD1	12	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VAN MINH	TD1	15	1	4	166	63	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DANH QUY	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
9	LE QUANG ĐỊNH	TD1	04	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
10	LE VAN HOAN	TD1	05	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VAN THƯƠNG	TD1	11	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG VAN DUY	TD1	03	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
13	QUACH TRUNG LÊ	TD1	07	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
14	HUYNH HUU HUNG	TD1	08	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
15	LUU THIEN ĐỨC	TD1	09-10	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN TUONG	TD1	13	1	10		83	DIAVATLY	Vietnamese
17	NGUYEN DANH TUAN	PPD	48	1	7		63	KHAITHAC	Vietnamese
18	NGUYEN HUY HOANG	PPD					85	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGUYEN THANH NAM	PPD	53	1	9		70	KHAITHAC	Vietnamese
20	TRINH VAN NHA	PPD	49-50	2	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
21	HOANG NHAT QUANG	PPD	51	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
22	NGUYEN TRUONG SON	PPD	52	1	6		68	KHAITHAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	16	16	80	1.178	166	13		
2	PPD	6	6	32	426	0	9		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>112</b>	<b>1.604</b>	<b>166</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>112</b>	<b>1.604</b>	<b>166</b>			

GRAND TOAL: 1.882 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/06/2017	TO: CLO - BK3 - PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Vậ n - TRƯỜNG - DKHÁNH	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GLOTOV VITALY	CLO	05	1	5		90	KHOAN	Russian
2	PETROV	CLO	06	1	6		70	KHOAN	Russian
3	TELESHENKO	CLO	03	1	8		110	KHOAN	Russian
4	NGUYEN VAN TRUNG	CLO					83	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN TRUNG THANH	CLO	04	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN CONG PHU	CLO	08	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TIEN SINH	CLO	10	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
8	VU NGOC LUAN	CLO					86	KHOAN	Vietnamese
9	MAI VAN HOI	CLO				22	75	KHOAN	Vietnamese
10	CHU ĐỨC AI	CLO	09	1	5	25	72	KHOAN	Vietnamese
11	PHÙNG KIM SINH	CLO	07	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN TAM	CLO	02	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
13	BUI VAN LOI	CLO	01	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ XUÂN MINH	PPD	88-90	3	19		67	KHAITHAC	Vietnamese
15	VŨ ĐỨC HOÀNG	PPD	84	1	6		67	KHI	Vietnamese
16	ĐÌNH VĂN BIÊN	PPD	87	1	6	35	82	VMI	Vietnamese
17	PHAN LẠC TUÂN	PPD	86	1	8	10	62	VMI	Vietnamese
18	NGUYEN HOANG ANH	PPD	91-92	2	13		77	VIỆT PHÁT	Vietnamese
19	TRẦN NGỌC SƠN	PPD	96-98	3	19		55	KHAITHAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH THĂNG	PPD	85	1	5		50	KHAITHAC	Vietnamese
21	NGUYEN THANH TRUNG	PPD					75	KHAITHAC	Vietnamese
22	LÊ SỸ KHOA	PPD					69	KHAITHAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	13	10	62	1.006	47	10		
2	BK3	0	0	0	0	40	1		
3	PPD	9	12	76	604	45	11		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>138</b>	<b>1.610</b>	<b>132</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>138</b>	<b>1.610</b>	<b>132</b>			

GRAND TOAL: 1.880 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09-Jun-17	TO: VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: LHai - MMinh - NNam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ĐANG NGOC NAM	VSP02				12	82	VANTAI	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TOAN	VSP02					58	CAM RANH	Vietnamese
3	ĐÔNG XUÂN HAI	VSP02					78	CAM RANH	Vietnamese
4	NGÔ ĐỨC HIÊN	VSP02					62	KHAITHAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU HANH	VSP02					65	KHAITHAC	Vietnamese
6	PHẠM HOA VIỆT	VSP02	17	1	5		64	YTE	Vietnamese
7	NGUYEN VAN QUAN	VSP02	08	1	9		64	KHAITHAC	Vietnamese
8	EDUARD YANDYAN	VSP02	04	1	5		88	KHAITHAC	Russian
9	GEFTMAN M.R	VSP02	02	1	8		102	KHAITHAC	Russian
10	LÊ VĂN HIỆP	VSP02	03	1	8		73	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYEN DUY PHÚC	VSP02	16	1	2		75	KHAITHAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN BÁC	VSP02	12	1	2		65	KHAITHAC	Vietnamese
13	TRẦN MINH TUẤN THỊNH	VSP02	10	1	5		85	KHAITHAC	Vietnamese
14	MAI NGỌC THIẾT	VSP02	11	1	3		67	KHAITHAC	Vietnamese
15	TRẦN THẾ CUÔNG	VSP02	07	1	5		68	KHAITHAC	Vietnamese
16	ĐO VĂN PHÚ	VSP02	05	1	3		68	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYEN LUONG HA	VSP02	13	1	12		64	KHAITHAC	Vietnamese
18	LÊ VĂN SAU	VSP02	15	1	5		71	KHAITHAC	Vietnamese
19	HOANG MẠNH THĂNG	VSP02	18	1	8		68	KHAITHAC	Vietnamese
20	BUI ANH SON	VSP02	09	1	4		74	KHAITHAC	Vietnamese
21	NG. LÊ MINH TUẤN	VSP02	06	1	6		95	KHAITHAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	21	16	90	1.536	12	22		
	<b>TOTAL</b>	<b>21</b>	<b>16</b>	<b>90</b>	<b>1.536</b>	<b>12</b>	<b>22</b>		
	<b>WEIGHT KG</b>			<b>90</b>	<b>1.536</b>	<b>12</b>			

GRAND TOAL: 1.638 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/06/2017	TO: CTK3 - P9 - P7	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: LHai - MMinh - NNam	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM ĐẠI PHONG	CTK3	19	1	3	30	67	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT CUÔNG	CTK3	27	1	10	20	71	KHAITHAC	Vietnamese
3	BUI THÈ DIÊN	CTK3	24	1	5		67	KHAITHAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH TUÂN	CTK3	23	1	5		84	KHAITHAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU SY	CTK3	31	1	5		68	KHAITHAC	Vietnamese
6	TRẦN TRUNG HIỆU	CTK3	21	1	4		71	KHAITHAC	Vietnamese
7	DƯƠNG VĂN MẠNH	CTK3	15	1	8		65	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH ĐỨC	CTK3	20	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN TRI	CTK3	13	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	22	1	8		51	KHAITHAC	Vietnamese
11	BUI VĂN BẠC	CTK3	18	1	2		51	KHAITHAC	Vietnamese
12	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	30	1	2		71	KHAITHAC	Vietnamese
13	ĐÀO THÈ HÙNG	CTK3					79	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THẮNG	CTK3	28	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN NHUẬN	CTK3	16	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN THIÊM	CTK3	26	1	2		58	KHAITHAC	Vietnamese
17	ĐẶNG ĐỨC HẢI	CTK3	14	1	9		64	KHAITHAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN CUÔNG	CTK3	29	1	2		72	KHAITHAC	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC BÀU	CTK3	17	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
20	LÊ XUÂN ĐẠT	CTK3	06	1	7		83	KHAITHAC	Vietnamese
21	TRƯỜNG VĂN HẢI	CTK3	25	1	7		81	KHAITHAC	Vietnamese
22	NGUYỄN CHÍ KHANH	P9	56	1	9	60	65	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	21	20	104	1.448	50	19	41	CHUYEN 1 PAX TU CTK3 SANG P9
2	P9	1	1	9	65	60	1		
3	P7	0	0	0	0	0	2		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>21</b>	<b>113</b>	<b>1.513</b>	<b>110</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>113</b>	<b>1.513</b>	<b>110</b>			

GRAND TOAL: 1.736 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/06/2017	TO: TD1 - BK14 - BK9	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - Hải - THU	ETA: 11:20
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TUAN DUONG	TD1	41	1	7		85	DIAVATLY	Vietnamese
2	TRAN VAN MANH	TD1	43	1	11		70	DIAVATLY	Vietnamese
3	MAI THANH NAM	TD1	46	1	9		63	DIAVATLY	Vietnamese
4	LY NHAT TRUONG	TD1	44	1	15		75	DIAVATLY	Vietnamese
5	LUONG MANH HAI	TD1	45	1	14	45	67	DIAVATLY	Vietnamese
6	PHAM QUANG TRUNG	TD1	42	1	12		80	DIAVATLY	Vietnamese
7	PHAM XUAN HUNG	TD1	47	1	10		67	DIAVATLY	Vietnamese
8	TRAN QUOC HUONG	TD1	40	1	12		103	DIAVATLY	Vietnamese
9	TRUONG QUYET THANG	TD1	48	1	15		75	KHAITHAC	Vietnamese
10	VU DINH LOI	BK14	900	1	10		58	KHAITHAC	Vietnamese
11	IAKIMIDI	BK14	98	1	8		88	KHAITHAC	Russian
12	LUONG XUAN THANH	BK14	197	1	7		75	KHAITHAC	Vietnamese
13	LUONG TUAN ANH	BK14	198	1	10		88	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYEN VIET LONG	BK14	196	1	6	60	75	KHAITHAC	Vietnamese
15	PHAM DINH TUAN	BK14	97	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
16	PHAM NGOC NINH	BK14	96	1	4		73	PSV	Vietnamese
17	LE DEC CUONG	BK14	99	1	9		53	PSV	Vietnamese
18	LE MINH DEC	BK9	30	1	8		76	KHAITHAC	Vietnamese
19	ĐINH VAN SON	BK9	32	1	5		76	KHAITHAC	Vietnamese
20	TRAN HUU TRUNG	BK9	31	1	9	35	70	KHAITHAC	Vietnamese
21	TRAN TRUNG KIEN	BK9					65	KHAITHAC	Vietnamese
22	BUI DEC KHANH	BK9	33	1	4		55	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	9	9	105	685	45	9		
2	BK14	8	8	59	575	60	7		
3	BK9	5	4	26	342	35	6		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>21</b>	<b>190</b>	<b>1.602</b>	<b>140</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>190</b>	<b>1.602</b>	<b>140</b>			

GRAND TOAL: 1.932 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09-Jun-17	TO: AMD - P8 - TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỜNG - DKHÁNH	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ANH DUY	AMD					55	KHAITHAC	Vietnamese
2	PHAM TUAN HA	AMD					67	KHAITHAC	Vietnamese
3	TRAN HIEU THAO	AMD	97	1	4		56	KHAITHAC	Vietnamese
4	TRAN THANH TAM	AMD	200	1	4		62	KHAITHAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN VINH	AMD					69	KHAITHAC	Vietnamese
6	THAI HUNG SON	AMD	71	1	7		60	KHAITHAC	Vietnamese
7	PHAM VIET ĐỨC	AMD	51	1	10		80	KHAITHAC	Vietnamese
8	VŨ TRUNG HIỆU	AMD	94	1	8		80	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU CUONG	AMD	96	1	9		74	KHAITHAC	Vietnamese
10	HOANG ANH SON	AMD					61	KHAITHAC	Vietnamese
11	TRAN DINH TUAN	AMD					70	KHAITHAC	Vietnamese
12	TRAN HUU ĐẶNG	AMD	5000	1	6		82	KHAITHAC	Vietnamese
13	LA NGOC HOAN	AMD	900	1	10		68	KHAITHAC	Vietnamese
14	TRINH XUAN TINH	P8	82,88	2	18	32	74	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐẠO MINH HAI	P8	89	1	12		69	XAYLAP	Vietnamese
16	PLAKHANUK L.P	TD3	57	1	7		91	VANTAI	Russian
17	NIKOLAYEV G.M	TD3	58	1	14		74	KHOAN	Russian
18	ĐỖ MẠNH HÀ	TD3	56	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN HUNG	TD3	55	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM THANH LINH	TD3	59	1	6		56	KHOAN	Vietnamese
21	MAI PHUC HOAN	TD3	60-61	2	14		57	DH	Vietnamese
22	NGUYEN XUAN DUY	TD3	62	1	8	153	79	DH	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	13	8	58	884	0	13		
2	P8	2	3	30	143	32	0		
3	TD3	7	8	64	506	153	9		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>19</b>	<b>152</b>	<b>1.533</b>	<b>185</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>152</b>	<b>1.533</b>	<b>185</b>			

GRAND TOAL: 1.870 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09-Jun-17	TO: TD1 - CNV - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - HIẾU	ETA: 13:10
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI VAN VIEN	TD1	59	1	13		53	KHAITHAC	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN ĐÔNG	TD1	60	1	10		73	KHAITHAC	Vietnamese
3	VŨ TRỌNG NHIÊN	TD1	57-58	2	10		50	KHAITHAC	Vietnamese
4	NGUYEN AN NINH	TD1	56	1	15	35	74	KHAITHAC	Vietnamese
5	VŨ ĐỨC SANG	TD1	61	1	13		68	KHAITHAC	Vietnamese
6	BUI TUAN THANH	TD1	52	1	7		55	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN ĐỨC HUNG	TD1	53	1	3		76	PSV	Vietnamese
8	ĐẶNG THẾ THANH	TD1					65	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN TAI	TD1	54	1	4		65	PSV	Vietnamese
10	ĐINH KHÁC THẠCH	TD1					58	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH NHAN	TD1	55	1	7		70	PSV	Vietnamese
12	TRẦN ANH HUNG	CNV	99	1	10		70	KHAITHAC	Vietnamese
13	NGUYỄN CÔNG THANH	CNV	51	1	9		75	KHAITHAC	Vietnamese
14	ĐẶNG THIỆU THANH	CNV	3000	1	7	30	85	KHAITHAC	Vietnamese
15	HOANG ĐÌNH VINH	CNV	56	1	10		75	KHAITHAC	Vietnamese
16	HOANG MINH HAI	CNV	62-63	2	12		77	CODIEN	Vietnamese
17	PHAM CONG TIEN	TD5	54	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
18	ĐẶNG TRỌNG BAI	TD5	56	1	10		72	KHAITHAC	Vietnamese
19	PHAM TRUNG HIẾU	TD5	82-83	2	16	70	77	KHAITHAC	Vietnamese
20	VŨ CHÍ CÔNG	TD5	55	1	9		55	KHAITHAC	Vietnamese
21	LE VAN TIỆP	TD5	81	1	10		72	KHAITHAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	11	10	82	707	35	5		
2	CNV	5	6	48	382	30	7		
3	TD5	5	6	55	341	70	10		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>22</b>	<b>185</b>	<b>1.430</b>	<b>135</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>185</b>	<b>1.430</b>	<b>135</b>			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09-Jun-17	TO: PPD - CTK3 - AMD	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:40
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - THỤ	ETA: 13:20
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN VINH	PPD	60	1	5		72	KHAITHAC	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	54	1	6		70	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN QUY	PPD	59	1	8		70	KHAITHAC	Vietnamese
4	TÔ QUANG HUY	PPD					73	KHAITHAC	Vietnamese
5	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	66	1	3		57	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC CÚ	PPD	61	1	3		63	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGO SÁCH ĐỨC	PPD	62	1	5		73	KHAITHAC	Vietnamese
8	TRẦN VIỆT DŨNG	PPD	67	1	5		63	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THIÊN ĐỨC	PPD	65	1	8		70	CODIEN	Vietnamese
10	CAO QUANG HUNG	PPD	64	1	9	50	102	CODIEN	Vietnamese
11	BUI ĐỨC HẬU	PPD	63	1	10		55	CODIEN	Vietnamese
12	KHÔNG TIÊN DŨNG	PPD	57	1	4		75	KHI	Vietnamese
13	PHẠM VĂN ĐÔNG	PPD	56	1	5		60	NIPI	Vietnamese
14	TRẦN TIÊN BĂNG	PPD	58	1	5		60	PSV	Vietnamese
15	PHAN ĐỨC THUẬN	PPD	55	1	5		70	PSV	Vietnamese
16	LÊ TRƯỜNG AN	CTK3	78	1	3	15	80	KHAITHAC	Vietnamese
17	VŨ QUY HOÀNG	CTK3	600	1	3		67	KHAITHAC	Vietnamese
18	ĐINH QUANG HOÀN	CTK3					65	KHAITHAC	Vietnamese
19	BUI TIEN DUNG	CTK3	77	1	5		68	KHAITHAC	Vietnamese
20	VŨ QUANG HẢI	CTK3	76	1	7		75	KHAITHAC	Vietnamese
21	NGO QUANG HUÂN	AMD	82	1	5	77	72	KHAITHAC	Vietnamese
22	VU MANH HA	AMD	81	1	8		70	KHAITHAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	15	14	81	1.033	50	5		
2	CTK3	5	4	18	355	15	10		
3	AMD	2	2	13	142	77	7		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>20</b>	<b>112</b>	<b>1.530</b>	<b>142</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>112</b>	<b>1.530</b>	<b>142</b>			

GRAND TOAL: 1.784 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/06/2017	TO: BK5 - BK10 - CLO	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:35
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - DKHÁNH	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TRỌNG	BK10	47	1	13		75	KHAITHAC	Vietnamese
2	LÊ HỒNG LINH	BK10	48	1	7	75	70	KHAITHAC	Vietnamese
3	TRẦN DUY KHANH	BK10	49	1	13	60	78	KHAITHAC	Vietnamese
4	HOANG TUAN HAI	BK10	50	1	7		68	KHAITHAC	Vietnamese
5	ĐẶNG CÔNG THỊNH	CLO	41	1	12		78	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN QUANG	CLO	35	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN MINH TIEN	CLO	36	1	10		88	KHOAN	Vietnamese
8	ĐOAN VĂN KHUU	CLO	39	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU LUAN	CLO	37	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐÔNG HUNG	CLO	38	1	13		78	KHOAN	Vietnamese
11	DƯƠNG VĂN THẠCH	CLO	44	1	3		70	PSV	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HẬU	CLO	40	1	5		52	PSV	Vietnamese
13	HOANG HUU THO	CLO	48	1	3		73	PSV	Vietnamese
14	LUU VĂN TRỌNG	CLO	45	1	3		52	PSV	Vietnamese
15	VU HUU TRUONG	CLO	47	1	5		70	PSV	Vietnamese
16	PHAN MINH TUAN	CLO	43	1	3		73	PSV	Vietnamese
17	LÊ VĂN HUNG	CLO	42	1	3		53	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC CANH	CLO	46	1	4		72	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	0	0	0	0	20	0+4		
2	BK10	4	4	40	291	135	0	CHUYEN 4 PAX TU BK5 SANG BK10	
3	CLO	14	14	94	960	0	22		
<b>TOTAL</b>		<b>18</b>	<b>18</b>	<b>134</b>	<b>1.251</b>	<b>155</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>134</b>	<b>1.251</b>	<b>155</b>			

GRAND TOAL: 1.540 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09-Jun-17	TO: CTK3 - VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 13:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - HIẾU	ETA: 15:10
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM NGỌC CHIẾN	CTK3	71	1	4		69	KHAITHAC	Vietnamese
2	PHAN VĂN CHUYỀN	CTK3	72	1	5		49	KHAITHAC	Vietnamese
3	PHẠM MINH DŨNG	CTK3	73	1	5	50	77	KHAITHAC	Vietnamese
4	TRUONG QUANG TUU	CTK3	69	1	5		69	TT	Vietnamese
5	VU ANH MINH	CTK3	70	1	15		66	TT	Vietnamese
6	BUI QUANG NINH	CTK3	77	1	5		68	YTE	Vietnamese
7	NGUYEN MANH TUNG	CTK3	78-79	2	17		75	YTE	Vietnamese
8	NGUYEN HUY THÔNG	VSP02	21	1	3		70	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN GIA LONG	VSP02	24	1	5		69	KHAITHAC	Vietnamese
10	TRẦN GIA KHANH	VSP02	27	1	7		76	KHAITHAC	Vietnamese
11	NG. XUAN GIANG	VSP02	30	1	6	20	68	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN ĐÔNG	VSP02					71	KHAITHAC	Vietnamese
13	ĐỖ DUY HOAN	VSP02	26	1	4		75	KHAITHAC	Vietnamese
14	NG. QUỐC CHIẾN	VSP02	20	1	3		78	KHAITHAC	Vietnamese
15	NG. QUỐC TUẤN	VSP02	19	1	7		67	KHAITHAC	Vietnamese
16	ĐOÀN THANH MAI	VSP02	25	1	5		57	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYEN MINH DÂN	VSP02					65	KHAITHAC	Vietnamese
18	LƯƠNG QUANG TUYẾN	VSP02	22	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
19	NG. XUAN QUANG	VSP02	32	1	6		73	KHAITHAC	Vietnamese
20	PHẠM HUU ĐẠT	VSP02	23	1	6		73	KHAITHAC	Vietnamese
21	VU QUANG HUY	VSP02	31	1	7		65	KHAITHAC	Vietnamese
22	NGUYEN TRONG CUONG	VSP02	28	1	10		82	AN TOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	7	8	56	473	50	4		
2	VSP02	15	13	74	1.049	20	18		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>21</b>	<b>130</b>	<b>1.522</b>	<b>70</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>130</b>	<b>1.522</b>	<b>70</b>			

GRAND TOAL: 1.722 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN